

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, quy hoạch 03 loại rừng và chi tiết đến địa danh, diện tích quy hoạch đất lâm nghiệp theo chức năng 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 226/TTr-SNN ngày 22 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, quy hoạch 03 loại rừng và chi tiết đến địa danh, diện tích quy hoạch đất lâm nghiệp theo chức năng 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 1 như sau:

a) Điều chỉnh 37,37 ha đất rừng phòng hộ (*trong đó: Đất có rừng tự nhiên 2,19 ha; đất có rừng trồng 9,82 ha; đất trống không có rừng 25,36 ha*) ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Kon Tum, cụ thể:

- Huyện Kon Plông 20,53 ha, cụ thể: Xã Đăk Tăng 17,59 ha; xã Đăk Ring 2,94 ha.

- Huyện Đăk Glei 12,37 ha, cụ thể: Xã Đăk Plô (Blô) 12,37 ha.

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch chức năng rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Kon Tum sau điều chỉnh tại Quyết định này là 186.622,53 ha.

b) Điều chỉnh 269,1 ha đất rừng sản xuất (*trong đó: Đất có rừng tự nhiên 103,91 ha; rừng trồng 1,08 ha; đất trống không có rừng 164,11 ha*) ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Kon Tum, cụ thể:

- Huyện Đăk Glei 56,97 ha, cụ thể: Xã Đăk Plô (Blô) 1,31 ha; xã Đăk Pék 36,21 ha; xã Xốp 19,3 ha và xã Đăk Man 0,15 ha.

- Huyện Kon Plông 123,68 ha, cụ thể: Xã Đăk Ring 36,29 ha; xã Đăk Tăng 31,43 ha; xã Măng Buk 13,72 ha; xã Măng Cành 31,99 ha; xã Đăk Nên 8,35 ha và xã Đăk Long (nay là thị trấn Măng Đen) 1,9 ha.

- Huyện Kon Rẫy 20,68 ha, cụ thể: Xã Đăk Pnê 20,68 ha.

- Huyện Tu Mơ Rông 59,06 ha, cụ thể: Xã Đăk Tơ Kan 57,98 ha; xã Đăk Rơ Ông 1,08 ha.

- Huyện Đăk Tô 8,71 ha, cụ thể: Xã Đăk Trăm 8,42 ha; xã Ngọc Tụ 0,29 ha.

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch chức năng sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum sau điều chỉnh tại Quyết định này là 468.722,3 ha.

c) Vị trí điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng:

- Huyện Đăk Glei: Xã Đăk Plô (Blô), Đăk Pék, Đăk Man và xã Xốp.

- Huyện Kon Plông: Xã Đăk Ring; xã Đăk Tăng; xã Đăk Nên, xã Măng Buk; xã Măng Cành và xã Đăk Long (nay là thị trấn Măng Đen).

- Huyện Kon Rẫy: Xã Đăk Pnê.

- Huyện Tu Mơ Rông: Xã Đăk Tơ Kan.

- Huyện Đăk Tô: Xã Đăk Trăm; xã Ngọc Tụ.

Vị trí và diện tích sau điều chỉnh được xác định cụ thể trên hệ thống Bản đồ và danh sách các lô rừng được điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1 như sau:

Cơ cấu và diện tích 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum sau điều chỉnh tại Quyết định này như sau:

a) Diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 748.861,93 ha, chiếm 77,2% tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh.

b) Cơ cấu theo chức năng 3 loại rừng:

- Rừng đặc dụng 93.517,1 ha, chiếm 9,62%;
- Rừng phòng hộ 186.622,53 ha, chiếm 19,2%;
- Rừng sản xuất 468.722,3 ha, chiếm 48,2%

(có Báo cáo thuyết minh, phụ lục danh sách vị trí điều chỉnh quy hoạch, Bản đồ điều chỉnh quy hoạch kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Văn thư lưu trữ);
- Sở Tư pháp;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN.NTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn